TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/DS-PT
Ngày 14-9-2020
V/v "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

1. Bà Đặng Thị Đồng;

2. Ông Trần Tuấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Đại Triều, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2020/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020, của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 190/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 05 ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vương Phước C, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 47, đường B, tổ 20, khu phố 1, phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của anh Vương Phước C: Ông Vương Sơn H, Luật sư của Công ty luật TNHH MTV S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số 72, đường Trần Phú, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 24-7-2020); có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D; địa chỉ: khu phố 4, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; cư trú tại: Khu phố X, phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 14-7-2020); có mặt.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị T là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-11-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên anh Vương Phước C và người đại diện hợp pháp của anh C trình bày: Do quen biết, nên anh C có cho bà Trần Thị Th là người đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D (viết Công ty) vay số tiền 3.700.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 20-3-2018, bà Trần Thị Th ký tên, đóng dấu vào "Giấy nhận nợ" vay của anh C số tiền 3.200.000.000 đồng, thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng trả lại tiền vay; ngày 31-3-2018, bà Trần Thị Th tiếp tục ký tên, đóng dấu vào "Giấy nhận nợ" vay của anh C số tiền 500.000.000 đồng, cam kết trả nợ trong thời hạn 02 tháng.

Tất cả các lần vay thỏa thuận lãi suất 02%/ tháng, nhưng không ghi vào giấy nợ. Đến hạn thanh toán, Công ty hẹn trả nợ nhiều lần, nhưng không thực hiện, sau khi Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị T cũng không trả cho anh C được khoản tiền vay, tiền lãi nào.

Anh C khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền vay 3.700.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/ năm tính từ tháng 6-2018, tạm tính đến ngày 10-12-2019 là 1.110.000.000, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 4.810.000.000 đồng.

Bị đơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D, người đại diện theo ủy quyền của Công ty anh Nguyễn Mạnh Hoàng S tự khai ngày 03-01-2020 như sau (BL số 76): Công ty có vay tiền và làm ăn với anh Vương Phước C từ tháng 9-2015 đến nay, tổng số tiền Công ty vay của anh C nhiều lần 22.000.000.000 đồng, số nợ gốc đã trả 18.300.000.000 đồng, tiền lãi 4.489.310.000 đồng, nếu theo mức lãi suất qui định 20%/ năm thì tiền lãi Công ty chỉ phải là 1.904.617.303 đồng, Công ty trả thừa tiền lãi 2.584.692.697 đồng, khấu trừ vào nợ gốc thì Công ty còn

nợ anh C 1.115.307.303 đồng. Việc giao dịch vay tiền, trả lãi bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, Công ty sẽ cung cấp chứng từ giao dịch này cho Tòa án lần sau. Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh C yêu cầu trả số tiền tổng cộng 4.810.000.000 đồng.

Tại văn bản trình bày ý kiến của bà Trần Thị Th ngày 15-4-2020 (BL số 102): Trước ngày 20-8-2019, bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty, đến ngày 20-8-2019 thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Trần Thị T cũng là em ruột của bà, nhưng bà vẫn là người điều hành mọi hoạt động của Công ty. Công ty có vay của anh C số tiền 3.700.000.000 đồng là có thật, đã chuyển khoản nhiều lần trong ngân hàng trả tiền lãi nhưng chưa xác định rõ số tiền, đây là nợ của Công ty.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2020/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020, của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Phước C đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D có nghĩa vụ trả cho anh Vương Phước C số tiền 4.744.498.146 đồng (bốn tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng và tiền lãi là 1.044.498.146 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 27-5-2020, người đại diện theo pháp luật của Công ty bà Trần Thị T kháng cáo cho rằng phần quyết định của Tòa án nhân dân Huyện D không khách quan, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện D đã tuyên ngày 19-5-2020.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp của Công ty cho rằng, từ năm 2015 Công ty có vay của anh C số tiền

3.700.000.000 đồng, theo sổ sách kế toán Công ty tự theo dõi thì Công ty vay của anh C số tiền 22.000.000.000 đồng, trả được 18.300.000.000 đồng và tiền lãi 4.489.310.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Công ty đồng ý trả cho anh C 3.700.000.000 đồng tiền vay và tiền lãi 1.044.498.146 đồng, do Công ty trả tiền lãi đã nhiều nên đề nghị phía nguyên đơn giảm 50% tiền lãi theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ông Vương Sơn H, người đại diện hợp pháp của anh C yêu cầu Công ty trả cho anh C 3.700.000.000 đồng tiền vay và 1.044.498.146 đồng tiền lãi, không đồng ý giảm 50% tiền lãi theo đề nghị của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Người đại diện Công ty trình bày có vay của anh C 22.000.000.000 đồng và theo bảng thống kê của Công ty thì đã trả cho anh C nợ gốc được 18.300.000.000 đồng và tiền lãi 4.489.310.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của anh C, nhưng đến nay Công ty không cung cấp được chứng từ giao dịch thanh toán tiền cho anh C nên không có cơ sở chấp nhận. Bà T đại diện Công ty kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 20-3-2018, bà Trần Thị Th là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D (viết Công ty) ký tên, đóng dấu vào "Giấy nhận nợ" vay của anh Vương Phước C 3.200.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, nhưng hẹn trong thời hạn 02 tháng trả lại tiền vay; đến ngày 31-3-2018, bà Th tiếp tục ký tên, đóng dấu vào "Giấy nhận nợ" vay của anh C 500.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất và cũng không hẹn thời gian trả nợ.

Tổng cộng bà Th đại diện cho Công ty trực tiếp ký vay của anh C số tiền 3.700.000.000 đồng.

[2] Bà Th thừa nhận Công ty có vay của anh C số tiền 3.700.000.000 đồng, đã chuyển khoản qua ngân hàng trả tiền lãi nhiều lần cho anh C, nhưng chưa xác định rõ số tiền; anh Nguyễn Mạnh Hoàng S là người đại diện của Công ty cũng xác định Công ty có vay tiền của anh C từ tháng 9-2015 đến khi phát sinh tranh chấp số tiền tổng cộng 22.000.000.000 đồng, đã trả tiền vay được 18.300.000.000 đồng và tiền lãi 4.489.310.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản và nộp tiền mặt vào tài khoản của anh C, nhưng cho đến phiên tòa phúc thẩm Công ty không cung cấp được chứng từ để chứng minh Công ty trả số tiền lãi 4.489.310.000 đồng mà chỉ thông qua bảng kê của Công ty, bảng kê này cũng không có xác nhận của anh C.

[3] Bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T là người đại diện hợp pháp của Công ty đồng ý trả cho anh C số tiền nợ 3.700.000.000 đồng và tiền lãi 1.044.498.146 đồng theo bản án sơ thẩm đã xét xử, Công ty trả tiền lãi cho anh C đã nhiều nhưng không có chứng cứ để chứng minh, nên đề nghị phía nguyên đơn giảm 50% số tiền lãi Công ty phải trả; đại diện nguyên đơn không đồng ý.

[4] Xét thấy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty là có cơ sở; buộc Công ty trả cho anh C số tiền vay 3.700.000.000 đồng và tiền lãi 1.044.498.146 đồng.

[5] Về án phí: Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Điều 47, 57, 64 Luật doanh nghiệp; Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2020/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020, của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Phước C đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D trả cho anh Vương Phước C số tiền vay 3.700.000.000 đồng và tiền lãi 1.044.498.146 đồng, tổng cộng 4.744.498.146 đồng (bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, một trăm bố mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất *quy định tại khoản 2 Điều 468* Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D phải chịu 112.744.498 đồng (một trăm mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng).

Anh Vương Phước C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh C 56.405.000 đồng (năm mươi sáu triệu, bốn trăm lẽ năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số: 0003901 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu số: 0004639 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Vũ